

Bản án số: 11/2022/HS-PT
Ngày: 11/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn A, sinh ngày 11/12/1988 tại huyện T; Nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Hà Thị Thu H (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Có 03 người con; Tiền án: không; Tiền sự: có 02 tiền sự (ngày 29/7/2021 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định số: 121/QĐ-XPHC; ngày 12/8/2021 tiếp tục bị Ủy ban Nhân dân xã A, huyện T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục trong thời hạn 03 tháng để cai nghiện ma túy tại nhà, theo Quyết định số: 256/QĐ-UBND) nhân thân: Xấu; bị khởi tố ngày 29/8/2021 và bị tạm giam kể từ ngày 01/9/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Trần N, sinh năm 1981. Nơi cư trú ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Trầm Văn Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Mộng T, sinh năm 1985. Nơi cư trú ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

2/ Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú khóm 5, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Ông Thái Thúc B, sinh năm 1996. Nơi cư trú ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Ông Trầm Văn C, sinh năm 1984. Nơi cư trú ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

5/ Ông Thạch Văn Q, sinh năm 2001. Nơi cư trú ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

6/ Ông Kim Tấn N, sinh năm 2001. Nơi cư trú ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

7/ Bà Trầm Thị M, sinh năm 1959. Nơi cư trú ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tuần tra đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện T phê duyệt, ngày 26/8/2021 lực lượng tham gia tuần tra kiểm soát (gọi chung là Tổ tuần tra) đảm bảo an ninh trật tự (ANTT), thực hiện giãn cách xã hội theo các Chỉ thị số:16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ, Chỉ thị số: 10/CT-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có 06 (sáu) người, gồm: Lê Mộng T, sinh năm 1985, chức vụ: Phó trưởng Công an xã – Tổ trưởng, các thành viên còn lại: Phạm Tấn Đ, sinh năm 1993; Thái Thúc B, sinh năm 1996; Trầm Văn C, sinh năm 1984; Thạch Văn Q, sinh năm 2001 và Kim Tấn N, sinh năm 2001. Khi thực hiện nhiệm vụ, tổ tuần tra đều có mặt trang phục đúng quy định của ngành, tiến hành tuần tra các tuyến đường trên địa bàn xã.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, tổ tuần tra di chuyển đến tuyến đường nhựa thuộc ấp C, xã A thì phát hiện Trầm Văn Th đang điều khiển xe mô tô biển số: 84G1 – 531.84, nhãn hiệu Yamaha Sirius chở bị cáo Nguyễn Văn A ngồi sau có mang theo 02 (hai) con gà trống, đi theo hướng từ ấp C về ấp G, xã A. Thấy có dấu hiệu vi phạm Chỉ thị 16 nên tổ tuần tra tiến hành đuổi theo đến đoạn ấp G, xã A thì đề nghị Th dừng phương tiện để kiểm tra, Th dừng xe lại và cùng với bị cáo A trình bày: Cả hai mang gà từ nhà Th đi qua xã H để bán, khi đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 tại ấp D, xã A thì bị ngăn lại, không cho qua, Th chở bị cáo A quay về. Lúc này, tổ tuần tra đề nghị Th, bị cáo A xuất trình các giấy tờ liên quan, cả hai không có giấy tờ đi đường, cũng như bản thân Th cũng không có giấy phép lái xe nên tổ tuần tra thông báo cho Th, bị cáo A biết là đã vi phạm Chỉ thị 16 về vấn đề giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid 19, với lỗi vi phạm: Ra đường trong trường hợp không cần thiết. Th và bị cáo A thừa nhận lỗi vi phạm của mình. Tổ tuần tra

tiến hành mời Th, bị cáo A về trụ sở Công an xã để làm rõ, xử lý các hành vi vi phạm. Qua nhiều lần mời nhưng Th, bị cáo A không chấp hành, Th khóa cổ xe lại, sau đó cả hai bỏ chạy bộ về nhà Th gần đó.

Sau khi nghe tổ tuần tra báo cáo, ông Lê Trần N - Trưởng Công an xã A biết, ông N xuống hiện trường để giải quyết vụ việc, ông N trực tiếp chỉ đạo tổ tuần tra lập biên bản tạm giữ phương tiện, đưa về trụ sở giải quyết, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Riêng ông Th, bị cáo A khi chạy về đến nhà, Th có kể lại nội dung sự việc cho mẹ ruột là bà Trầm Thị M biết, bà M có đi đến gặp ông N để xin xe về cho ông Th, ông N nói với bà M là bà về kêu Th và bị cáo A lên trụ sở Công an xã, bà M đi bộ về nhà. Do muốn lấy xe mô tô về cho Th nên bị cáo A lấy 01 cây dao bằng cán gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn để trong rổ nhà sau của Th cầm trên tay chạy về hướng tổ tuần tra, mục đích là chống lại tổ tuần tra để lấy xe về cho Th, ai ngăn cản sẽ dùng dao đâm người đó. Thấy bị cáo A cầm dao chạy về hướng tổ tuần tra nên Th chạy theo cản, kéo bị cáo A lại, không cho bị cáo A đi đến tổ tuần tra, Th lấy cây dao từ tay bị cáo A đem cất vào nhà sau của Th và kêu bị cáo A nằm vờng. Sau đó, bị cáo A tiếp tục lấy cây dao trên cất giấu vào lưng quần và chạy bộ lại tổ tuần tra, Th chạy theo ngăn cản và có kêu bị cáo A quay lại nhưng bị cáo A không nghe.

Khi bị cáo A chạy lại thì tổ tuần tra đang lập biên bản tạm giữ xe mô tô và chuẩn bị dẫn xe của Th về trụ sở. Nhìn thấy bị cáo A chạy đến, ông N đi bộ về hướng bị cáo A, định giải thích cho bị cáo A biết một số vi phạm về phòng chống dịch bệnh, khuyên bị cáo A chấp hành, hợp tác nhưng chưa kịp nói gì thì bị cáo A rút dao giấu trong người ra cầm bằng tay phải, mũi dao hướng về trước, cách ông N khoảng 02m, đâm liên tiếp nhiều cái về hướng ông N, do kịp thời lùi về phía sau nên ông N không bị An dùng dao đâm trúng gây thương tích. Thấy vậy, ông C xit hơi cay về hướng bị cáo A để ngăn chặn hành vi của bị cáo A, do ông C đứng dưới gió nên bị cáo A không bị trúng hơi cay; bị cáo A tiến tới về hướng ông N, tổ tuần tra và tiếp tục cầm dao rượt quơ, đâm ông N và 01 số thành viên tổ tuần tra. Ông C tiếp tục xit hơi cay về hướng của bị cáo A, bị trúng hơi cay bị cáo A cầm dao bỏ chạy về nhà Th. Sau đó, Công an huyện T xuống hiện trường hỗ trợ tổ tuần tra thực hiện nhiệm vụ và đã tiến hành mời bị cáo A về trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên và giao nộp cây dao.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo A: 01 (một) cây dao tự chế cán bằng gỗ màu đen dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 11,5 cm. Đối với xe mô tô biển số: 84G1 – 531.84, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen mà Trầm Văn Th chở bị cáo A bị tổ tuần tra tạm giữ, qua điều tra xác minh được biết xe mô tô trên là của ông Diệp Văn Đ, sinh năm 1991, cư trú tại ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Ngày 26/8/2021, ông Đ cho Th mượn để sử dụng. Nhận thấy, chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng trong vụ án, nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an xã A để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 01/9/2021;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn A kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn A cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là oan cho bị cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã có lời khai về diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo cũng khẳng định các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai, không bị ai ép buộc, các biên bản lấy lời khai bị cáo đều có đọc lại, ký tên xác nhận; lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A. Ngoài ra vị còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có

khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn A không thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 25/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện T xét xử bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là oan cho bị cáo. Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra như: Tại tờ tự khai ngày 27/8/2021, bị cáo A viết tay tự khai như sau “*Vào chiều ngày 26/8/2021 khi tôi và Th đi bán gà thì gặp lực lượng Công an xã A đi tuần tra, khi có hiệu lệnh dừng xe thì cán bộ hỏi chúng tôi đi đâu và làm gì, lúc này anh em lực lượng chức năng, có mời tôi và Th về cơ quan Công an xã làm việc nhưng tôi và Th không chấp hành, sau đó tôi nghe nói tao mời mày về làm việc mày về không, tôi và Th không chấp hành mà đi về nhà. Khi về đến nhà Th do bức xúc với lực lượng Công an xưng hô mày tao nên tôi tức giận lấy dao thái lan loại gọt trái cây mũi nhọn để trong rổ phía nhà sau của Th cầm trên tay dắt vào lưng quần phía sau và lập tức quay ngược trở ra vị trí mà lực lượng Công an đã dừng xe của Th, mục đích dùng dao đâm lực lượng Công an và đe dọa để lấy xe về cho Th. Khi đến gần lực lượng Công an đang đứng đối diện tôi, tôi dùng tay phải lòn ra phía sau rút dao ra đâm liên tiếp hai đến ba cái vào một người đứng gần tôi tôi không biết là ai nhưng không trúng, tôi cầm dao xong tới thì bị lực lượng Công an xịt hơi cay trúng vào người, tôi chạy về nhà Th, sau đó Công an huyện xuống mời tôi làm việc thì tôi thừa nhận toàn bộ hành vi”. Tờ tự khai này bị cáo khẳng định là bị cáo tự viết ra, đồng thời các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo ở phần cuối các biên bản bị cáo đều tự tay ghi rõ dòng chữ “*tôi đã nghe đọc lại biên bản này là đúng như tôi đã trình bày*” cũng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại hay ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan Điều tra.*

Các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th trình bày tại các bút lục số 112, 116, 120, 122 “*khi lực lượng Công an yêu cầu dừng xe không ai nói xúc phạm hay hành động gì đối với chúng tôi. Khi trong nhà A đòi chém lực lượng Công an, chửi thề lớn tiếng, tôi có cản lại A vẫn đi tới lui chửi, sau đó A tiếp tục cầm dao chạy ra chỗ lực lượng Công an và rất mạnh động chống lại Công an để lấy xe*”, người làm chứng bà Trần Thị Thanh M trình bày tại bút lục 148 “*khi tui vào trong nhà thấy A đi tới lui chửi và lấy dao được Th cản, sau đó A vẫn chửi và lấy dao thái lan chạy ra lực lượng Công an và nói lấy xe mình không có tội gì*”. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ, trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo. Do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là khách quan, việc bị

cáo A thay đổi lời khai tại phiên tòa nhưng lại không đưa ra được lý do chính đáng nên không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện về hành vi khách quan, ý thức chủ quan đã có đủ căn cứ xác định rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự về tội danh “Chống người thi hành công vụ”. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tuyên bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định pháp luật, không oan, không sai. Việc bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan là hoàn toàn không có căn cứ để xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định tư cách ông Lê Trần N là người bị hại trong vụ án “chống người thi hành công vụ” là chưa chính xác nhưng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng trong vụ án nên cấp phúc thẩm nhận định để rút kinh nghiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2021.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T
- CC thi hành án H T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến

